

TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2021

Về việc: “Tranh chấp ly hôn,

*với người mất tích*“

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
  - Bà Võ Lệ Huyền
  - Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 532/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 12, thôn GA, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.  
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1986

HKTT: Tổ 12, thôn GA, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.  
Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 12, thôn GA, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 15/2020/QĐDS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020, bản khai ngày 07/10/2020 và các biên bản làm việc khác thì bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Nh và ông Nguyễn Đức T quen biết một thời gian thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 26/10/2016 tại Ủy ban xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến tháng 11 năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không đồng quan điểm nên không thể hòa hợp được, ông T thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ. Đến cuối năm vào tháng 12/2017 thì ông Nguyễn Đức T bỏ nhà ra đi không cho biết là đi đâu, không để lại địa chỉ, không rõ tung tích.

Từ năm 2017 đến nay gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm ông T, hỏi thăm những người thân thích với ông T nhưng không đạt kết quả. Hiện nay gia đình cũng không biết ông T sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi ông T bỏ đi là Tổ 12, thôn GA, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Bà Nh làm đơn xác nhận ông Nguyễn Đức T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay. Do ông T bỏ đi không để lại địa chỉ nên bà Nguyễn Thị Hồng Nh đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích để bà Nh khởi kiện xin ly hôn. Đến ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ban hành Quyết định số 15/2020/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Đức T mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đức T mất tích đến nay bà Nh cũng không thấy ông T xuất hiện vì vậy bà Nh khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Châu Đức yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho bà Nh được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 13/4/2017 và yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Ông Nguyễn Đức T do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Có 01 con Nguyễn Đức Th, sinh ngày 13/4/2017 cháu sống với bà Nh. Giao cháu Nguyễn Đức Th cho bà Nh tiếp tục nuôi con chung ghi nhận sự tự nguyện của bà Nh không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nh có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh và ông Nguyễn Đức T quen biết một thời gian thì đến năm 2016 thì tổ chức đám cưới và ngày 26/10/2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ông Nguyễn Đức T có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 12, thôn GA, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức. Nay bà Nh có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng Nh và ông Nguyễn Đức T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian 01 năm đến cuối năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T thường xuyên bài bạc, uống rượu say về nhà kiếm chuyện, từ đó vợ chồng không còn tình cảm, không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung nhưng không đạt kết quả. Nhưng không biết vì lý do gì khoảng tháng 12/2017 thì ông T tự động bỏ đi không cho biết lý do, không thông báo cho gia đình biết đi đâu và làm gì. Từ khi gia đình mất liên lạc với ông T, đã nhiều lần liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Do ông T bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy bà Nh có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của bà Nh đối với ông T. Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông T trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 01/12/2020 Tòa

án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 15/2020/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Đức T mất tích.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nh vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa bà Nh và ông T là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông T bỏ bà Nh ra đi mà không cùng với bà Nh lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày ông T bỏ đi đến nay bà Nh đã có nhiều cố gắng nuôi dạy con chung và tìm kiếm ông T. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù bà Nh có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh đối với ông T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Có 01 con Nguyễn Đức Th, sinh ngày 13/4/2017 cháu hiện do bà Nh nuôi dưỡng, nay bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ ngày ông T bỏ đi thì bà Nh người trực tiếp nuôi cháu Th, cho đến nay cháu phát triển bình thường do đó nghị nên chấp nhận yêu cầu của bà Nh là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh chịu toàn bộ án phí.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nh có đơn xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Đức T đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt bà Nh và ông T.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn Cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng Nh đối với ông Nguyễn Đức T trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Có 01 con Nguyễn Đức Th, sinh ngày 13/4/2017. Giao cho bà Nh tiếp tục nuôi cháu Th và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Hồng Nh đã nộp theo biên lai thu số: 0005054 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Bà Nguyễn Thị Hồng Nh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

TAND Tỉnh BR- VT;  
- VKSND H.CĐ;  
- CÁC Đương sự;  
- THADS H.CĐ;  
- UBND xã Suối nghệ;  
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÀO TRỌNG HẢI**